

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Châu Thành, ngày 16 tháng 5 năm 2022*

Số: 74/2022/QĐCNHGT-DS

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải của các bên tham gia hòa giải.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*” của ông **Văn Công Thanh T**

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 29 tháng 4 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Ông **Văn Công Thanh T**, năm sinh 1980.

Địa chỉ: ấp L, xã S, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Người bị kiện: Bà **Nguyễn Thị Hồng L**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp P, xã S, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông **Lâm Văn H**, sinh năm 1984 (chồng bà L).

Địa chỉ: ấp P, xã S, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 29 tháng 4 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 29 tháng 4 năm 2022, cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Hồng L thừa nhận còn thiếu ông Văn Công Thanh T số tiền hụi là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) và đồng ý trả cho ông Văn Công Thanh T số tiền là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**\* Nơi nhận:**

- VKSND Châu Thành;
- THADS Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thảo Ngoan**